TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2023/QĐST-DS	*Tiểu Cần, ngày 20 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2023/TLST-DS ngày 10-10-2023.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Người khởi kiện: Anh Thạch Ngọc Ph, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện ủy quyền của anh Thạch Ngọc Ph: Chị Trần Hoàng Q, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp Lò Ng, xã Song L, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Kim Văn Si Đ, sinh năm 1964; Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyề lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Kim Thị Sa D, sinh năm 1965;

2. Anh Kim Thái Som B, sinh năm 1978;

3. Anh Kim Thái Sam B, sinh năm 1980;

4. Chị Kim Thái Thị Sóc Kh, sinh năm 1982;

5. Chị Kim Thái Thơ M, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Khóm 5, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh;

6. Anh Kim Thái Sam N, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp Nh, xã Tân H, huyện TC, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện ủy quyền của bà Kim Thị Sa D, anh Kim Thái Sam B, chị Kim Thái Thị Sóc Kh, chị Kim Thái Thơ M và anh Kim Thái Sam N: Ông Kim Văn Si Đ, sinh năm 1964 và anh Kim Thái Som B, sinh năm 1978; Địa chỉ:

Khóm 5, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (văn bản ủy quyền ngày 04/11/2023).

7. Anh Thạch B, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh;

8. Chị Thạch Thị M, sinh năm 1975; Địa chỉ: Ấp Sóc Tr, xã Phú C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

9. Chị Thạch Thị L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Khóm B, thị trấn Tiểu Cn, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

10. Chị Thạch Thị Thu Tr, sinh năm 1981; Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh;

11. Chị Thạch Thị H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Đại T, xã Phú C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh;

12. Anh Thạch Hữu Ph, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp Cây H, xã Phú C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

13. Bà Kim Thị Ph, sinh năm 1953; Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh;

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận cho anh Thạch Ngọc Ph được tiếp tục sử dụng diện tích đất 697,8m^2 (Phần E) nằm một phần trong thửa đất số 189, tờ bản đồ số 8, loại đất ở, quả (trong đó có 20m^2 đất ở, còn lại là đất quả), tọa lạc Khóm 5, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh do bà Thạch Thị Neng đứng tên trong giấy chứng quyền sử dụng đất, đất có tứ cận như sau:

- Hướng bắc: Có 3 đoạn:

+ Đoạn 1: Có số đo 0,80m;

+ Đoạn 2: Giáp thửa số 209 có số đo 11,87m;

+ Đoạn 3: Giáp thửa số 20 có số đo 4,80m.

- Hướng nam: Có 2 đoạn:

+ Đoạn 1: Giáp phần (M) thửa số 189 có số đo 17,03m;

+ Đoạn 2: Giáp phần (L) thửa số 189 có số đo 18,19m.

- Hướng đông: có 2 đoạn:

+ Đoạn 1: Giáp phần (D) thửa số 189 có số đo 25,99m;

+ Đoạn 2: Giáp phần (I) thửa số 189 có số đo 9,92m.

- Hướng tây: Có 2 đoạn:

+ Đoạn 1: Giáp phần (M) thửa số 189 có số đo 15,81m;

+ Đoạn 2: Giáp quốc lộ 54 có số đo 23,69m.

(Có photo sơ đồ khu đất kèm theo).

2.2. Công nhận cho ông Kim Văn Si Đ được sử dụng diện tích đất 261,7m^2 (Phần M) nằm một phần trong thửa đất số 189, tờ bản đồ số 8, loại đất ở, quả (trong đó có 20m^2 đất ở, còn lại là đất quả), tọa lạc Khóm 5, thị trấn TC, huyện TC, tỉnh Trà Vinh do bà Thạch Thị Neng đứng tên trong giấy chứng quyền sử dụng đất, đất có tứ cận như sau:

- Hướng bắc: Giáp thửa số 209 có số đo 26,05m;

- Hướng nam: Giáp phần (E) thửa số 189 có số đo 17,03m;

- Hướng đông: Giáp phần (E) thửa số 189 có số đo 15,81m;

- Hướng tây: Giáp Quốc lộ 54 có số đo 10,41m.

(Có photo sơ đồ khu đất kèm theo).

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm bằng 150.000 đồng;

Anh Thạch Ngọc Ph phải chịu 75.000 đồng án phí, ông Kim Văn Si Đ phải chịu 75.000 đồng án phí; nhưng anh Thạch Ngọc Ph tự nguyện chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng (chịu thay cho ông Si Đa 75.000 đồng), cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại lai thu số 0017051, ngày 09-10-2023 và số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại lai thu số 0017188, ngày 09-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Anh Thạch Ngọc Ph được nhận lại 450.000 đồng theo biên lai thu tiền trên.

Ông Kim Văn Si Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.4. Về chi phí thẩm định, định giá bằng 1.500.000 đồng: Anh Thạch Ngọc Ph tự nguyện chịu toàn bộ, số tiền này anh Thạch Ngọc Ph đã nộp và chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Thị Mỹ Chấm